DEDICA
—DEDICATED LAWYERS—

CHECKLIST 2027: 20 VIỆC DOANH NGHIỆP CẦN RÀ SOÁT KHI LƯƠNG TỐI THIỂU VÙNG TĂNG

HIỆU LỰC TỪ 01/01/2027

Căn cứ: Nghị định 399/2026/NĐ-CP, thay thế Nghị định 293/2025/NĐ-CP

Dành cho doanh nghiệp và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

www.dedica-law.com · david@dedica-law.com · 039 969 0012

DEDICA
—DEDICATED LAWYERS—

MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU TỪ 01/01/2027

Lương tối thiểu tháng tăng từ 310.000 đến 390.000 đồng tùy vùng

VÙNG I	VÙNG II	VÙNG III	VÙNG IV
Từ 01/01/2027	Từ 01/01/2027	Từ 01/01/2027	Từ 01/01/2027
5.700.000	**5.080.000**	**4.450.000**	**4.040.000**
đồng/tháng	đồng/tháng	đồng/tháng	đồng/tháng
27.400	**24.400**	**21.400**	**19.400**
đồng/giờ	đồng/giờ	đồng/giờ	đồng/giờ
+390.000 đồng (+7,3%)	**+350.000 đồng (+7,4%)**	**+310.000 đồng (+7,5%)**	**+340.000 đồng (+9,2%)**
Năm 2026: 5.310.000 đồng/tháng	**Năm 2026:** 4.730.000 đồng/tháng	**Năm 2026:** 4.140.000 đồng/tháng	**Năm 2026:** 3.700.000 đồng/tháng
25.500 đồng/giờ	22.700 đồng/giờ	20.000 đồng/giờ	17.800 đồng/giờ

CĂN CỨ PHÁP LÝ: Điều 3.1 Nghị định 399/2026/NĐ-CP (hiệu lực từ 01/01/2027); Điều 3.1 Nghị định 293/2025/NĐ-CP (áp dụng năm 2026). Tỷ lệ tăng do DEDICA tính, làm tròn một chữ số thập phân.

DEDICA
—DEDICATED LAWYERS—

RỦI RO PHÁP LÝ

Trả lương dưới mức tối thiểu: doanh nghiệp có thể bị phạt đến 150 triệu đồng

TRẢ LƯƠNG THẤP HƠN MỨC TỐI THIỂU

40 đến 60 triệu đồng: vi phạm với 1 đến 10 người lao động

60 đến 100 triệu đồng: 11 đến 50 người lao động

100 đến 150 triệu đồng: từ 51 người lao động trở lên

Buộc trả đủ tiền lương còn thiếu cộng tiền lãi trên số tiền trả thiếu.

(Điều 23.3, Điều 23.5.a)

THANG LƯƠNG, BẢNG LƯƠNG

10 đến 20 triệu đồng nếu doanh nghiệp:

(i) không xây dựng thang lương, bảng lương;

(ii) không tham khảo ý kiến tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, nơi có tổ chức này;

(iii) không công bố công khai tại nơi làm việc trước khi thực hiện.

(Điều 23.1.a, b, c)

TIỀN LƯƠNG ĐÓNG BẢO HIỂM

Đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp thấp hơn quy định là hành vi trốn đóng.

Doanh nghiệp bị phạt tiền tính theo tỷ lệ trên số tiền trốn đóng, buộc đóng đủ và nộp thêm 0,03%/ngày trên số tiền trốn đóng.

(Điều 44.2.a, 44.3.b; Điều 46.2.a, 46.4.b)

CĂN CỨ PHÁP LÝ: Điều 7.1, Điều 23, Điều 44, Điều 46 Nghị định 283/2026/NĐ-CP. Mức phạt nêu trên là mức áp dụng cho doanh nghiệp.

DEDICA
—DEDICATED LAWYERS—

PHẦN 1 · XÁC ĐỊNH ĐÚNG MỨC ÁP DỤNG

Trụ sở, chi nhánh áp mức lương tối thiểu theo địa bàn nơi hoạt động

1. TRỤ SỞ CHÍNH

Doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng nào thì áp dụng mức lương tối thiểu của vùng đó. Tra địa bàn theo Phụ lục ban hành kèm Nghị định 399/2026/NĐ-CP, không dùng lại Phụ lục năm 2026.

(Điều 3.2, Điều 3.3.a)

2. CHI NHÁNH, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Doanh nghiệp có đơn vị, chi nhánh hoạt động trên các địa bàn có mức lương tối thiểu khác nhau thì đơn vị, chi nhánh hoạt động ở địa bàn nào áp dụng mức của địa bàn đó.

(Điều 3.3.b)

3. KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CÁC KHU ĐẶC THÙ

Doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế đặc biệt, khu thương mại tự do, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nằm trên các địa bàn có mức khác nhau: áp dụng mức của địa bàn cao nhất. Ba loại khu sau cùng mới được bổ sung so với năm 2026.

(Điều 3.3.c)

4. ĐỊA BÀN ĐỔI TÊN, CHIA, THÀNH LẬP MỚI

Địa bàn đổi tên hoặc chia: tạm thời áp dụng mức của địa bàn trước khi đổi tên hoặc chia. Địa bàn thành lập từ một hoặc nhiều địa bàn có mức khác nhau: áp dụng mức của địa bàn cao nhất. Cả hai trường hợp áp dụng cho đến khi Chính phủ có quy định mới.

(Điều 3.3.d, đ)

CĂN CỨ PHÁP LÝ: Điều 3 Nghị định 399/2026/NĐ-CP và Phụ lục danh mục địa bàn kèm theo.

PHẦN 1 · XÁC ĐỊNH ĐÚNG MỨC ÁP DỤNG

5. Kiểm tra địa bàn được nâng vùng tại 7 tỉnh, thành phố

Tỉnh, thành phố	Địa bàn được nâng vùng từ 01/01/2027
TP. Hồ Chí Minh	**Vùng II lên vùng I:** phường Bà Rịa, Long Hương, Tam Long; các xã Bình Khánh, An Thới Đông, Cần Giờ, Thạnh An, Kim Long, Châu Đức, Ngãi Giao, Nghĩa Thành, Long Hải, Long Điền và đặc khu Côn Đảo. **Vùng III lên vùng II:** các xã, phường còn lại.
Đồng Nai	**Vùng II lên vùng I:** phường Bình Phước; các xã Cẩm Mỹ, Định Quán, Tân Phú, Thuận Lợi. **Vùng III lên vùng II:** phường Phước Long, xã Tân Khai.
Hải Phòng	**Vùng II lên vùng I:** các xã Thanh Hà, Hà Tây, Hà Bắc, Hà Nam, Hà Đông, Ninh Giang, Vĩnh Lại, Khúc Thừa Dụ, Tân An, Hồng Châu, Thanh Miện, Bắc Thanh Miện, Nam Thanh Miện, Hải Hưng. **Vùng III lên vùng II:** các xã, phường, đặc khu còn lại.
Quảng Ninh	**Vùng II lên vùng I:** phường Mông Dương, Quang Hanh, Cẩm Phả, Cửa Ông, xã Hải Hòa. **Vùng III lên vùng II:** các xã Tiên Yên, Đầm Hà, Quảng Hà, Đường Hoa, Quảng Đức, Cái Chiên, đặc khu Vân Đồn. **Vùng IV lên vùng III:** các địa bàn còn lại.
Đà Nẵng	**Vùng III lên vùng II:** phường Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc; các xã Điện Bàn Tây, Gò Nổi.
Gia Lai	**Vùng III lên vùng II:** phường Quy Nhơn, Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn Tây, Quy Nhơn Nam, Quy Nhơn Bắc, Pleiku. **Vùng IV lên vùng III:** phường Bình Định, An Nhơn, An Nhơn Đông, An Nhơn Nam, An Nhơn Bắc, Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Hoài Nhơn Đông, Hoài Nhơn Tây, Hoài Nhơn Nam, Hoài Nhơn Bắc, Tam Quan.
Hưng Yên	**Vùng IV lên vùng III:** các xã, phường còn lại (ngoài các địa bàn vùng II, vùng III đã có).

CĂN CỨ PHÁP LÝ: Phụ lục Nghị định 399/2026/NĐ-CP, đối chiếu với Phụ lục Nghị định 293/2025/NĐ-CP. Bảng do DEDICA tổng hợp; danh sách đầy đủ xem Phụ lục.

DEDICA
—DEDICATED LAWYERS—

PHẦN 2 · RÀ SOÁT TIỀN LƯƠNG VÀ VĂN BẢN NỘI BỘ

Mức lương theo công việc không thấp hơn mức tối thiểu, dù trả theo hình thức nào

6. LƯƠNG THEO THÁNG

Người lao động làm đủ thời giờ làm việc bình thường trong tháng và hoàn thành định mức lao động hoặc công việc đã thỏa thuận: mức lương theo công việc hoặc chức danh không được thấp hơn mức lương tối thiểu tháng.

Mức này không tính phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác.

(Điều 90.1, 90.2 BLLĐ; Điều 4.1 NĐ 399)

7. LƯƠNG THEO GIỜ

Người lao động làm việc trong một giờ và hoàn thành định mức lao động hoặc công việc đã thỏa thuận: mức lương theo công việc hoặc chức danh không được thấp hơn mức lương tối thiểu giờ.

(Điều 4.2 NĐ 399)

8. LƯƠNG TUẦN, NGÀY, SẢN PHẨM, KHOÁN

Quy đổi theo tháng hoặc theo giờ để đối chiếu với mức tối thiểu:

Theo tháng: lương tuần × 52 ÷ 12; hoặc lương ngày × số ngày làm việc bình thường trong tháng; hoặc lương sản phẩm, khoán trong thời giờ làm việc bình thường của tháng.

Theo giờ: lương tuần, ngày chia cho số giờ làm việc bình thường trong tuần, ngày.

(Điều 4.3 NĐ 399)

CĂN CỨ PHÁP LÝ: Điều 90 Bộ luật Lao động 45/2019/QH14 (BLLĐ); Điều 4 Nghị định 399/2026/NĐ-CP (NĐ 399).

PHẦN 2 · RÀ SOÁT TIỀN LƯƠNG VÀ VĂN BẢN NỘI BỘ

Rà soát hợp đồng, thỏa ước, quy chế nhưng không cắt chế độ đang có

STT	Việc cần làm	Căn cứ
9	Rà soát thỏa thuận về tiền lương trong hợp đồng lao động để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với mức lương tối thiểu mới.	Điều 5.3 NĐ 399
10	Rà soát thỏa ước lao động tập thể để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.	Điều 5.3 NĐ 399
11	Rà soát các quy chế, quy định của doanh nghiệp liên quan tiền lương (quy chế lương, quy chế thưởng) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.	Điều 5.3 NĐ 399
12	Không xóa bỏ hoặc cắt giảm các chế độ tiền lương khi người lao động làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật và các chế độ khác theo pháp luật lao động.	Điều 5.3 NĐ 399
13	Tiếp tục thực hiện thỏa thuận có lợi hơn cho người lao động đã cam kết, trừ khi các bên thỏa thuận khác. Ví dụ: trả cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu cho công việc đòi hỏi qua học tập, đào tạo nghề; cao hơn ít nhất 5% (công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm) hoặc 7% (đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm) so với công việc có độ phức tạp tương đương trong điều kiện lao động bình thường.	Điều 5.3 NĐ 399

CĂN CỨ PHÁP LÝ: Điều 5.3 Nghị định 399/2026/NĐ-CP (NĐ 399).

DEDICA
—DEDICATED LAWYERS—

PHẦN 2 · RÀ SOÁT TIỀN LƯƠNG VÀ VĂN BẢN NỘI BỘ

Thang lương, bảng lương: rà soát, tham khảo ý kiến, công bố công khai

14. RÀ SOÁT THANG LƯƠNG, BẢNG LƯƠNG

Thang lương, bảng lương là cơ sở để thỏa thuận mức lương ghi trong hợp đồng lao động và trả lương. Rà soát để mức lương theo công việc, chức danh không thấp hơn mức lương tối thiểu mới.

(Điều 93.1, Điều 90.2 BLLĐ)

15. THAM KHẢO Ý KIẾN

Nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, doanh nghiệp phải tham khảo ý kiến tổ chức này khi xây dựng thang lương, bảng lương.

(Điều 93.3 BLLĐ)

16. CÔNG BỐ CÔNG KHAI

Thang lương, bảng lương phải được công bố công khai tại nơi làm việc trước khi thực hiện.

(Điều 93.3 BLLĐ)

Rủi ro: không xây dựng thang lương, bảng lương, không tham khảo ý kiến hoặc không công bố công khai trước khi thực hiện, doanh nghiệp bị phạt 10 đến 20 triệu đồng (Điều 23.1 Nghị định 283/2026/NĐ-CP).

CĂN CỨ PHÁP LÝ: Điều 90, Điều 93 Bộ luật Lao động 45/2019/QH14 (BLLĐ).

DEDICA
—DEDICATED LAWYERS—

PHẦN 3 · BẢO HIỂM VÀ CÁC KHOẢN TÍNH THEO LƯƠNG TỐI THIỂU

Bảo hiểm, tiền lương ngừng việc, ngưỡng bồi thường thay đổi theo mức mới

17. TIỀN LƯƠNG ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC

Tiền lương đóng gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác được thỏa thuận trả thường xuyên, ổn định. Khi điều chỉnh mức lương trong hợp đồng, cập nhật tiền lương đóng tương ứng. Mức thấp nhất làm căn cứ đóng là mức tham chiếu.

(Điều 31.1.b, đ Luật Bảo hiểm xã hội; Điều 7.1 NĐ 158/2025/NĐ-CP)

18. TRẦN TIỀN LƯƠNG ĐÓNG BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

Cao nhất bằng 20 lần mức lương tối thiểu tháng theo vùng tại thời điểm đóng. Từ 01/01/2027: vùng I 114.000.000 đồng; vùng II 101.600.000 đồng; vùng III 89.000.000 đồng; vùng IV 80.800.000 đồng.

(Điều 34.2 Luật Việc làm 74/2025/QH15)

19. TIỀN LƯƠNG NGỪNG VIỆC

Không thấp hơn mức lương tối thiểu khi: (i) người lao động khác trong cùng đơn vị phải ngừng việc do lỗi của một người lao động; (ii) ngừng việc vì sự cố điện, nước không do lỗi doanh nghiệp, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh nguy hiểm, địch họa, di dời theo yêu cầu cơ quan nhà nước hoặc lý do kinh tế: áp dụng cho 14 ngày làm việc đầu tiên.

(Điều 99.2, 99.3 BLLĐ)

20. NGƯỠNG BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI DO SƠ SUẤT

Người lao động gây thiệt hại không nghiêm trọng do sơ suất, giá trị không quá 10 tháng lương tối thiểu vùng tại nơi làm việc: bồi thường nhiều nhất 03 tháng tiền lương, khấu trừ hằng tháng không quá 30% tiền lương thực trả sau khi trích nộp bảo hiểm, thuế. Ngưỡng vùng I từ 01/01/2027: 57.000.000 đồng.

(Điều 129.1, Điều 102.3 BLLĐ)

CĂN CỨ PHÁP LÝ: Luật Bảo hiểm xã hội 41/2024/QH15; Nghị định 158/2025/NĐ-CP; Luật Việc làm 74/2025/QH15; Bộ luật Lao động 45/2019/QH14 (BLLĐ).

Liên Hệ Với Chúng Tôi

Đội ngũ luật sư và chuyên gia pháp lý của DEDICA luôn sẵn sàng hỗ trợ. Hãy liên hệ ngay để được tư vấn và cung cấp dịch vụ pháp lý chuyên sâu.

Doanh nghiệp và Đầu tư
Hình sự/Tội phạm

Tư Vấn Pháp Lý Thường Xuyên
Mua bán & sáp nhập (M&A)

Giải quyết tranh chấp
Nhãn hiệu & Bản quyền

Địa chỉ

Tầng 11, Tòa nhà A&T, Số 171 Hai Bà Trưng,
Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại

+84 39 969 0012

Email

david@dedica-law.com

Website

www.dedica-law.com

Hãy gọi ngay cho chúng tôi hoặc để lại lời nhắn để được tư vấn.